

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



CÓ GÌ MỚI?

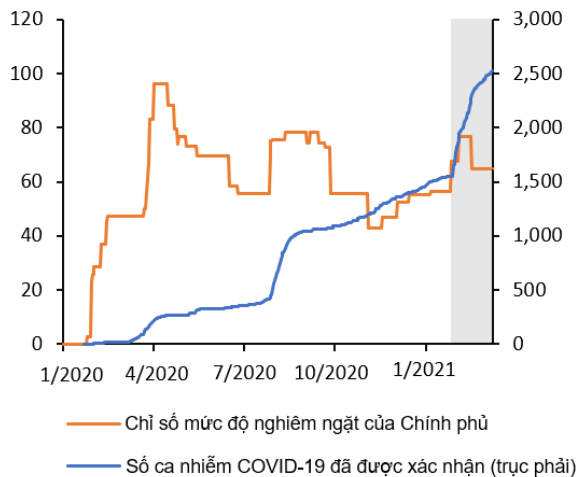
- Các cơ quan chức năng đã nhanh chóng hành động để kiểm soát đợt bùng phát dịch COVID-19 mới, bắt đầu vào cuối tháng 1/2021 tại Hải Dương.
- Sự phục hồi kinh tế trong nước đang đi đúng hướng khi sản xuất công nghiệp và tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục tăng trưởng dương trong bối cảnh làn sóng COVID-19 thứ ba.
- Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại lần đầu tiên kể từ tháng 4/2020, do xuất khẩu giảm nhẹ và nhập khẩu vẫn tăng, nhưng hiện còn quá sớm để kết luận liệu điều này có thể hiện một xu hướng mới trong cán cân thương mại hàng hóa hay không.
- Lạm phát tăng do kết thúc hỗ trợ giảm giá điện đợt 2 và nhu cầu trong nước cao hơn trong dịp Tết Nguyên đán, trong khi tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức 12,0%, tương đương mức tăng trưởng ghi nhận trong những tháng gần đây.
- Trong hai tháng đầu năm 2021, Chính phủ đã tăng thu ngân sách khoảng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái do chính sách tài khóa ít nới lỏng hơn, trong khi giải ngân đầu tư công chậm hơn làm giảm tổng chi ngân sách.
- Trong thời gian tới, cần đặc biệt chú ý đến việc triển khai tiêm vắc-xin phòng COVID-19 vì hoạt động này sẽ tác động đến tốc độ phục hồi kinh tế của Việt Nam. Có thể sẽ cần có thêm các can thiệp về chính sách tài khóa và tiền tệ để hỗ trợ phục hồi nhu cầu của khu vực tư nhân.

NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Những biện pháp ứng phó kịp thời của Chính phủ đã giúp nhanh chóng kiểm soát đợt bùng phát dịch COVID-19 vào cuối tháng 1

Chính phủ đã nhanh chóng đưa ra các biện pháp nghiêm ngặt nhưng có mục tiêu để ngăn chặn đợt bùng phát dịch COVID-19 mới ở tâm chấn là tỉnh Hải Dương, kể cả trong những ngày Tết. Chỉ số đo lường mức độ nghiêm ngặt của các chính sách giãn cách xã hội đã tăng vọt vào cuối tháng 1 và duy trì ở mức cao trong nửa đầu tháng 2 (Hình 1). Nhờ đó, số lượng các ca nhiễm mới bắt đầu có xu hướng giảm và các hạn chế phần nào được nới lỏng trong nửa cuối của tháng. Tính đến ngày 9/3/2021, có 894 ca nhiễm mới liên quan đến đợt bùng phát này, chủ yếu ở Hải Dương, và tổng số ca bệnh được ghi nhận từ đầu dịch là 2.526 ca và chỉ có 35 ca tử vong.

Hình 1: COVID-19 và biện pháp ứng phó của Chính phủ

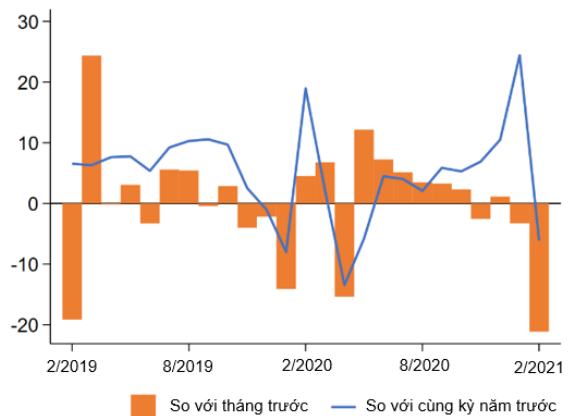


Cùng lúc đó, Việt Nam đã phê duyệt 3 loại vắc-xin, Astra Zeneca (Anh), Moderna (Mỹ) và Generium (Nga). Chính phủ cũng đã thông qua nghị quyết mua tổng cộng khoảng 150 triệu liều vắc-xin phòng bệnh COVID-19 và nêu rõ các nhóm đối tượng được ưu tiên. Việt Nam đã nhận được 117.000 liều vắc-xin đầu tiên vào cuối tháng 2/2021, và hoạt động tiêm vắc xin đã được triển khai từ ngày 8/3/2021, bắt đầu từ các nhân viên y tế tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Hải Dương.

Sản xuất công nghiệp chậm lại do các nhà máy đóng cửa nghỉ Tết Nguyên đán

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 2/2021 giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước (Hình 2). Sự sụt giảm này chủ yếu phản ánh sự khác biệt giữa hai năm về thời điểm nghỉ Tết, khi các nhà máy ngừng hoạt động trong một tuần. Tính bình quân trong hai tháng đầu năm 2021, chỉ số này vẫn ghi nhận mức tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất kim loại, và sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học tiếp tục tăng lần lượt 8,6% và 3,2% trong tháng 2, nhờ nhu cầu cao trên thị trường thế giới.

Hình 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp (% thay đổi, NSA)

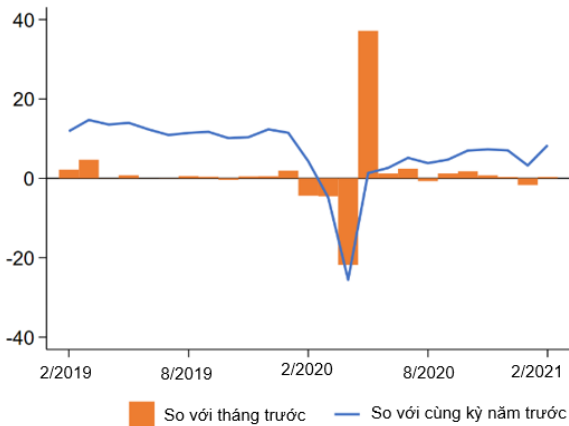


Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng tốc trở lại trong tháng 2/2021 sau khi tăng trưởng chậm lại vào tháng 1

Mặc dù có đợt bùng phát dịch COVID-19 mới, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trong tháng 2 vẫn tăng 0,3% so với tháng trước và 8,3% so với cùng kỳ năm trước nhờ nhu cầu tiêu dùng cao hơn trong dịp Tết (Hình 3). Dù vẫn thấp hơn trước khi có dịch COVID-19, tỷ lệ tăng trưởng này cho thấy những biện pháp ứng phó có mục tiêu của Chính phủ với đợt bùng phát đã giảm thiểu việc tác động tiêu cực của những biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt đối với các hoạt động kinh tế lan sang các tỉnh ngoài tâm chấn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng nhờ doanh số bán lẻ hàng hóa tăng mạnh hơn trong tháng 2 (10,5%, so với cùng kỳ năm trước)

so với tháng 1 (5,4%, so với cùng kỳ năm trước). Trong khi doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống chỉ thấp hơn 0,1% so với một năm về trước, dịch vụ lữ hành tiếp tục giảm sút nghiêm trọng với mức giảm 60,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 3: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (% thay đổi, SA)

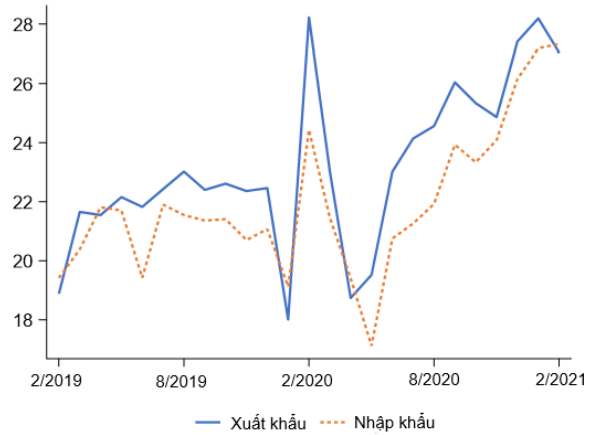


Xuất khẩu giảm nhẹ trong khi nhập khẩu tiếp tục tăng mạnh dẫn đến thâm hụt thương mại lần đầu tiên được ghi nhận trong 10 tháng

Trong tháng 2/2021, xuất khẩu hàng hóa giảm 4,2% trong khi nhập khẩu tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến thâm hụt thương mại lần đầu tiên kể từ tháng 4/2020 (Hình 4). Trong khi xuất khẩu hàng dệt may, giày dép và điện thoại giảm thì máy tính, sản phẩm điện tử và quang học, máy móc, kim loại và sản phẩm kim loại, gỗ và đồ nội thất vẫn duy trì mức tăng trưởng mạnh mẽ. Các doanh nghiệp xuất khẩu có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, khu vực đang thống trị lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghệ cao, tỏ ra năng động hơn khi kim ngạch xuất khẩu chỉ giảm 1,0%, so với mức giảm 15,1% (so với cùng kỳ năm trước) của các doanh nghiệp trong nước. Theo đối tác thương mại, dữ liệu sơ bộ cho thấy xuất khẩu sang Mỹ và Trung Quốc tăng, trong khi xuất khẩu sang EU, ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản giảm. Kim ngạch nhập khẩu tăng là do nhập khẩu từ Trung Quốc trong tháng 2/2021 đã tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái, tương tự như xu hướng nhập khẩu tháng 1/2021. Vào tháng 1/2021, nhập khẩu điện thoại, máy tính, điện tử và linh kiện, và máy móc thiết bị chiếm một nửa tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc và tăng hơn 75% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh sự phụ thuộc nhiều của Việt Nam vào đầu vào nhập

khẩu trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cũng như việc đa dạng hóa thương mại tiếp tục diễn ra do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn chưa được giải quyết.

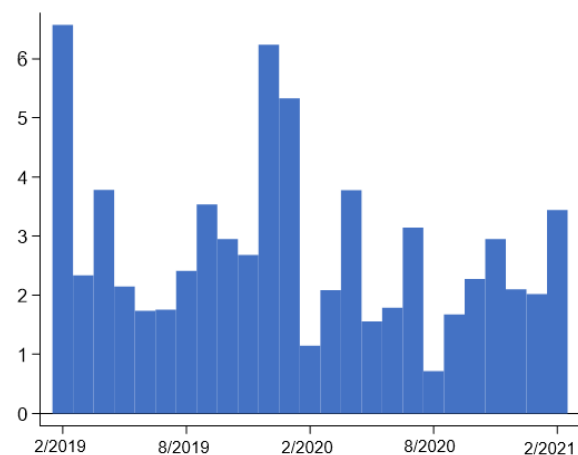
Hình 4: Thương mại quốc tế (Tỷ USD, SA)



Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hồi phục mạnh mẽ vào tháng 2/2021 sau hai tháng chững lại

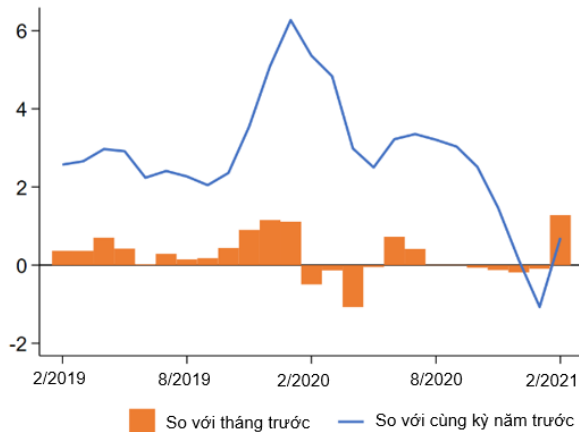
Sau khi giảm vào tháng 1/2021, Việt Nam đã thu hút được 3,4 tỷ USD vốn FDI vào tháng 2/2021, cao hơn 70,4% so với tháng trước và tăng gấp ba lần giá trị vốn FDI ghi nhận vào tháng 2/2020 (Hình 5). Sự gia tăng về vốn FDI này trong bối cảnh đại dịch COVID-19 chủ yếu được thúc đẩy bởi hoạt động đăng ký cấp mới (tăng 265,7% so với cùng kỳ năm trước) và tăng vốn (tăng 273,0% so với cùng kỳ năm trước). Các dự án lớn bao gồm Nhà máy nhiệt điện Ô Môn II trị giá 1,31 tỷ USD tại Cần Thơ và Nhà máy sản xuất mô-đun tấm nền OLED trị giá 750 triệu USD tại Hải Phòng.

Hình 5: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD, NSA)



Sau nhiều tháng lạm phát liên tục giảm, giá cả trong nước đã tăng trở lại do kết thúc thời gian hỗ trợ giảm giá điện 10% và ảnh hưởng của nhu cầu trong nước tăng cao trong đợt Tết

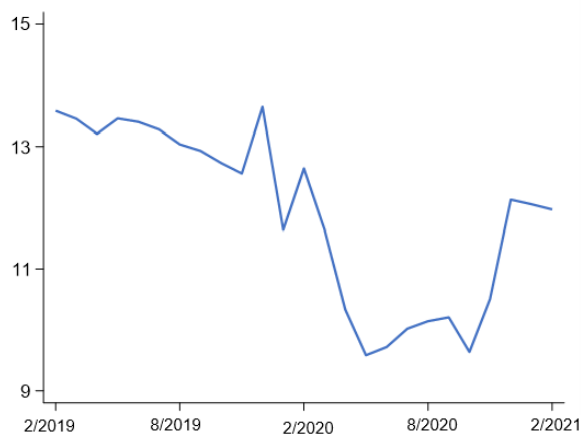
Hình 6: Chỉ số giá tiêu dùng (% thay đổi, SA)



Trong tháng 2/2021, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,3% so với tháng trước và 0,7% so với cùng kỳ năm trước (Hình 6). Giá cả đã tăng trở lại sau nhiều tháng giảm tốc. Chỉ số CPI tăng là do kết thúc thời gian hỗ trợ giảm giá điện (10%) và nhu cầu tiêu dùng cao hơn, đặc biệt là đối với lương thực, thực phẩm trong dịp Tết. Trên thực tế, giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống đã cao hơn 0,3% so với tháng trước và cao hơn 1,2% so với tháng 2/2020.

Tăng trưởng tín dụng chứng lại do các hoạt động kinh tế tạm dừng trong những ngày nghỉ Tết

Hình 7: Tăng trưởng tín dụng (% so với cùng kỳ năm trước)



Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức 12,0% (so với cùng kỳ năm trước) trong tháng 2/2021, tương đương tốc độ ghi nhận trong những tháng gần đây. Tỷ lệ tăng trưởng này chỉ thấp hơn 1-2 điểm phần trăm so với trước khủng hoảng COVID-19, phản ánh sự phục hồi của nền kinh tế thực và chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước (Hình 7).

Chính sách tài khóa đang được điều chỉnh nhẹ do thu ngân sách được cải thiện trong hai tháng đầu năm 2021, trong khi chi ngân sách giảm do chậm triển khai các dự án đầu tư công

Trong 2 tháng đầu năm 2021, Chính phủ thu ngân sách 286,7 nghìn tỷ đồng, cao hơn 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả tích cực này - lần đầu tiên tổng thu ngân sách nhà nước tăng kể từ đầu cuộc khủng hoảng COVID-19 một năm trước - phản ánh sự phục hồi kinh tế đang diễn ra và việc chấm dứt hầu hết các ưu đãi thuế được áp dụng từ tháng 4/2020. Về chi ngân sách, tổng chi giảm 6,0% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 207,3 nghìn tỷ đồng do đầu tư công thấp hơn, ước tính đạt 23,5 nghìn tỷ đồng và giảm 32,4% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giải ngân chỉ đạt 5,1% so với 7,4% trong 2 tháng đầu năm 2020.

Chính phủ hiện đang thảo luận đề xuất của Bộ Tài chính về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất đợt hai. Tổng quy mô của gói hỗ trợ này ước tính khoảng 115 nghìn tỷ đồng (tương đương 5 tỷ USD). Nếu được thông qua và thực hiện tốt, chính sách này được kỳ vọng sẽ giúp các doanh nghiệp và hộ gia đình duy trì hoạt động kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch vốn vẫn đang gặp nhiều khó khăn.

Kho bạc Nhà nước dự kiến vay 350 nghìn tỷ đồng trên thị trường nội địa vào năm 2021, với kỳ hạn bình quân gia quyền là 14,1 năm. Trong 2 tháng đầu năm, Kho bạc Nhà nước đã vay tổng cộng 27 nghìn tỷ đồng, tương đương 7,7% kế hoạch năm. Trái phiếu được phát hành hầu hết có kỳ hạn 10 năm và 15 năm. Thanh khoản dồi dào giữ chi phí vay ở mức thấp, với lãi suất Trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm vào ngày 17 tháng 2 là 2,17%, giống như trong tháng 1.

Cần theo dõi:

Việc nhanh chóng kiểm soát đợt bùng phát dịch COVID-19 mới vào cuối tháng 1/2021 đã giúp duy trì triển vọng phục hồi kinh tế tích cực của Việt Nam trong năm 2021. Trong thời gian tới, cần đặc biệt chú ý đến việc triển khai tiêm vắc-xin phòng COVID-19 vì hoạt động này sẽ tác động đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Có thể sẽ cần có thêm những can thiệp về chính sách tài khóa và tiền tệ để hỗ trợ phục hồi nhu cầu của khu vực tư nhân.

Nguồn và ghi chú:

Tất cả dữ liệu đều từ Haver và lấy từ Tổng cục Thống kê Việt Nam (TCTK), ngoại trừ: Thu, chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT)), FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát do Nikkei và IHS Markit thực hiện; Chỉ số quản lý thu mua được lấy từ cuộc khảo sát 400 doanh nghiệp công nghiệp và dựa trên năm chỉ số với các

trọng số như sau: Đơn hàng mới (30%), Sản lượng (25%), Việc làm (20%), Thời gian giao hàng của nhà cung ứng (15%) và Mức tồn kho (10%), trong đó Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số này có thể biến động theo hướng có thể so sánh được. Chỉ số đã được điều chỉnh mùa vụ. PMI trên 50 thể hiện sự mở rộng khi so sánh với tháng trước đó; dưới 50 thể hiện thu hẹp và ở mức 50 cho thấy không có sự thay đổi). Dữ liệu trong lĩnh vực tài chính bao gồm tín dụng cho nền kinh tế (Ngân hàng Nhà nước, FiinResearch), tăng trưởng tín dụng trong tháng 10, 11 và 12/2020, tháng 1 và 2/2021 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu từ Bộ KH & ĐT); các ca nhiễm Covid-19 (Bộ Y tế); Chỉ số về mức độ nghiêm ngặt, và số lũy kế các ca bệnh COVID-19 đã được xác nhận (High Frequency & COVID data dashboard của Ngân hàng Thế giới); Thông tin về Trái phiếu Chính phủ căn cứ vào số liệu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

SA = Điều chỉnh các yếu tố mùa vụ; NSA = Không điều chỉnh các yếu tố mùa vụ.